



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 324 /TBHH-TCTBĐATHHMN

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 11 tháng 12 năm 2024

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về khu vực thi công công trình nạo vét duy tu khu nước trước cầu cảng Bến Nghé – Phú Hữu (B9, B10 Ter C Cát Lái) năm 2023 và khu nước trước Bến cầu tàu số 1, số 2 và 03 Bến phao cảng Tân Cảng Cát Lái (năm 2023)

HCM - 52 - 2024

Vùng biển: Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên luồng: Luồng hàng hải Đồng Nai.

Căn cứ Đơn đề nghị số 4452/ĐĐN-TCg ngày 09/12/2024 của Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn ⁽¹⁾ về việc đề nghị công bố thông báo hàng hải khu vực thi công công trình nạo vét duy tu khu nước trước cầu cảng Bến Nghé – Phú Hữu (B9, B10 Ter C Cát Lái) năm 2023 và nạo vét duy tu khu nước trước Bến cầu tàu số 1, số 2 và 03 Bến phao cảng Tân Cảng Cát Lái (năm 2023).

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận Tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo về khu vực thi công công trình nạo vét duy tu khu nước trước cầu cảng Bến Nghé – Phú Hữu (B9, B10 Ter C Cát Lái) năm 2023 và khu nước trước Bến cầu tàu số 1, số 2 và 03 Bến phao cảng Tân Cảng Cát Lái (năm 2023), chi tiết như sau:

1. Phạm vi thi công:

1.1 Khu nước trước cầu cảng Bến Nghé – Phú Hữu (B9, B10 Ter C Cát Lái),

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
R1	10 ⁰ 46'33,97" N	106 ⁰ 48'22,78" E	10 ⁰ 46'30,30" N	106 ⁰ 48'29,20" E
R2	10 ⁰ 46'42,10" N	106 ⁰ 48'31,76" E	10 ⁰ 46'38,43" N	106 ⁰ 48'38,19" E
R3	10 ⁰ 46'41,22" N	106 ⁰ 48'34,55" E	10 ⁰ 46'37,56" N	106 ⁰ 48'40,98" E
R4	10 ⁰ 46'31,14" N	106 ⁰ 48'23,41" E	10 ⁰ 46'27,47" N	106 ⁰ 48'29,84" E

1.2. khu nước cầu tàu số 1, số 2:

a) Phạm vi 1:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
R1	10 ⁰ 45'36,24" N	106 ⁰ 47'27,45" E	10 ⁰ 45'32,57" N	106 ⁰ 47'33,88" E
R2	10 ⁰ 45'34,84" N	106 ⁰ 47'29,79" E	10 ⁰ 45'31,17" N	106 ⁰ 47'36,22" E
R3	10 ⁰ 45'28,46" N	106 ⁰ 47'18,07" E	10 ⁰ 45'24,79" N	106 ⁰ 47'24,50" E
R4	10 ⁰ 45'31,16" N	106 ⁰ 47'18,12" E	10 ⁰ 45'27,49" N	106 ⁰ 47'24,55" E
R5	10 ⁰ 45'31,48" N	106 ⁰ 47'18,70" E	10 ⁰ 45'27,81" N	106 ⁰ 47'25,13" E

b) Phạm vi 2:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
R6	10 ⁰ 45'31,88" N	106 ⁰ 47'17,29" E	10 ⁰ 45'28,22" N	106 ⁰ 47'23,72" E
R7	10 ⁰ 45'33,01" N	106 ⁰ 47'17,32" E	10 ⁰ 45'29,34" N	106 ⁰ 47'23,75" E
R8	10 ⁰ 45'33,79" N	106 ⁰ 47'18,76" E	10 ⁰ 45'30,12" N	106 ⁰ 47'25,19" E

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
R9	10°45'32,93" N	106°47'19,24" E	10°45'29,26" N	106°47'25,67" E

1.3. Khu nước bên phao BP5 (Bến phao số 2 (hạ lưu)):

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
KN1	10°45'22,97" N	106°47'32,04" E	10°45'19,30" N	106°47'38,47" E
KN2	10°45'21,04" N	106°47'32,93" E	10°45'17,37" N	106°47'39,36" E
KN3	10°45'23,93" N	106°47'39,37" E	10°45'20,26" N	106°47'45,80" E
KN4	10°45'25,86" N	106°47'38,49" E	10°45'22,19" N	106°47'44,92" E

1.4. Khu nước bên phao BP6:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
KN5	10°45'27,25" N	106°47'43,24" E	10°45'23,58" N	106°47'49,67" E
KN6	10°45'25,02" N	106°47'44,60" E	10°45'21,35" N	106°47'51,03" E
KN7	10°45'29,39" N	106°47'51,93" E	10°45'25,72" N	106°47'58,36" E
KN8	10°45'31,62" N	106°47'50,57" E	10°45'27,95" N	106°47'57,00" E

1.5. Khu nước bên phao BP7:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
KN9	10°45'32,20" N	106°47'55,38" E	10°45'28,53" N	106°48'01,81" E
KN10	10°45'30,09" N	106°47'57,44" E	10°45'26,42" N	106°48'03,87" E
KN11	10°45'36,41" N	106°48'04,08" E	10°45'32,74" N	106°48'10,51" E
KN12	10°45'38,52" N	106°48'02,02" E	10°45'34,85" N	106°48'08,45" E

2. Thời gian thi công: Dự kiến 75 ngày, kể từ ngày khởi công (dự kiến từ ngày 11/12/2024).

3. Đặc điểm của phương tiện thi công: Tàu kéo, xáng cạp (sà lan đặt cầu), sà lan vận chuyển.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Tàu thuyền hành hải trên luồng hàng hải Đồng Nai khi qua khu vực thi công nạo vét nêu trên lưu ý giảm tốc độ, tăng cường cảnh giới và liên lạc bằng VHF với đơn vị thi công, đơn vị điều tiết tại hiện trường để đảm bảo an toàn hàng hải và tuân thủ sự điều động của Cảng vụ hàng hải thành phố Hồ Chí Minh. /.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Nam;
- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải Tân Cảng;
- Cty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải VN;
- Lãnh đạo Tổng công ty BDATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng: KT-KH, KT;
- Lưu VT-VP, P. ATHH_{Toàn}.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Phạm Tuấn Anh

(1) Tổ chức cung cấp số liệu, thông tin phục vụ việc công bố thông báo hàng hải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của số liệu, thông tin mình cung cấp theo khoản 3, điều 47, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP

Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển
- 3 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 4 Chi Cục đường Đường thủy nội địa KV III
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
- 6 - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans)
 - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam
- 7 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- 8 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam
 - Cty Vận tải Biển Đông (BISCO)
 - Cty Vận tải biển Container Vinalines (VCSC)
 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Cty CP Hàng hải Đông Đo (Dong Do MARINE)
 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác LĐ Quốc tế (INLACO SAIGON)
 - Công ty CP hàng hải Vinalines Nha Trang
- 9 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn)
- 10 Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh
- 11 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 12 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)
- 13 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP)
- 14 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (Vitranchart)
- 15 Cty Vận tải xăng dầu đường biển
- 16 Cty Vận tải Thủy Bắc
- 17 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I
- 18 Cty Vận tải biển Sài Gòn
- 19 Trường Cao đẳng Hàng hải II
- 20 Công ty CP Cảng Sài Gòn
- 21 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 22 XN Tàu dịch vụ dầu khí
- 23 XN Liên doanh dầu khí Việt Xô
- 24 CN1 – Công ty CP Trục vớt Cứu hộ VN
- 25 Công ty Phương Nam – Bộ Quốc Phòng
- 26 Sở GTVT & Sở NN&PTNT Tp.HCM
- 27 Bộ đội biên phòng Tp.HCM
- 28 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ
- 29 XN Khảo sát hàng hải miền Nam
- 30 Cty CP Dịch Vụ Và Vận Tải Biển Vũng Tàu
- 31 Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn

